

Số: 139/2026/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 101/2026/TLST–HNGĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2026 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị C, sinh năm 1984

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn X, xã X, Thành phố Hà Nội

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn X, xã X, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **21 tháng 01 năm 2026** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị C và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đặng Thị C và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 09/11/2006; cháu Nguyễn Phúc T, sinh ngày 01/04/2010.

Cháu Nguyễn Văn A đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần.

Giao cháu Nguyễn Phúc T cho anh Nguyễn Văn H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị Đặng Thị C có quyền có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị C và anh Nguyễn Văn H thống nhất tự thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Đặng Thị C và anh Nguyễn Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Đặng Thị Cầu tự N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn*) đồng và tự nguyện sung quỹ nhà nước là 150.000 (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Chị Đặng Thị C đã nộp 300.000 (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí (*theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0001922 ngày 21/01/2026*) tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 6 – thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Tây nay là xã Xuân Mai, TP. Hà Nội (số 40/2005);
- Lưu VP, HS;

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Luân